

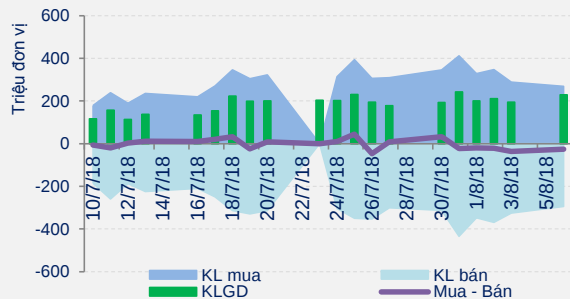
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/8/2018

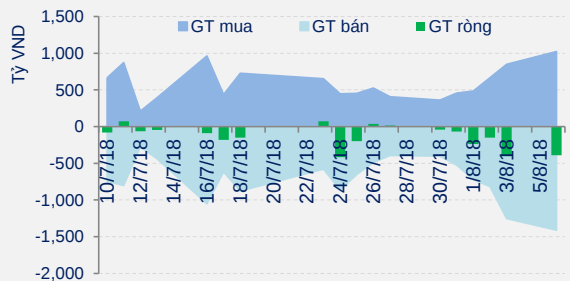
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.23	105.60
% Thay đổi	↑ 0.07%	↓ -0.60%
KLGD (CP)	229,293,851	37,516,860
GTGD (tỷ đồng)	5,221.18	510.91
Tổng cung (CP)	294,501,190	67,978,800
Tổng cầu (CP)	268,713,170	54,821,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,883,054	920,115
KL mua (CP)	14,868,564	3,091,600
GTmua (tỷ đồng)	1,024.11	43.50
GT bán (tỷ đồng)	1,412.89	17.63
GT ròng (tỷ đồng)	(388.78)	25.87

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.67%	8.8	2.0	0.4%
Công nghiệp	↓ -0.54%	14.0	3.6	12.6%
Dầu khí	↑ 1.60%	12.8	2.5	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.40%	17.5	4.8	18.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.96%	15.0	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.26%	18.9	6.2	26.8%
Ngân hàng	↓ -0.08%	12.2	1.9	14.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.21%	9.2	1.6	7.1%
Tài chính	↓ -0.15%	37.4	4.1	11.9%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.09%	13.8	2.9	2.0%
VN - Index	↑ 0.07%	18.1	4.0	101.6%
HNX - Index	↓ -0.60%	10.4	1.8	-1.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp với mức tăng rất nhẹ nhàng, qua đó VN-Index chiếm lại được cột mốc 960 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,63 điểm (+0,07%) lên 960,23 điểm; HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,61%) xuống 105,6 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.770 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 267 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1970 tỷ đồng. Hai chỉ số chính trái chiều nhau dẫn đến độ rộng thị trường là tiêu cực với 190 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 265 mã giảm. Thị trường giằng co mạnh trong phiên với sắc đỏ chiếm ưu thế vào phiên sáng, nhưng càng về chiều giao dịch dần trở nên tích cực hơn khi một số trụ cột duy trì được sắc xanh, mặc dù chịu áp lực bán khá mạnh ở một số trụ cột nhưng VN-Index vẫn duy trì được sắc xanh đến hết phiên. Các trụ cột có tác động tích cực nhất đến thị trường có thể kể đến như GAS (+2,7%), MSN (+2,8%), VCB (+0,9%), VRE (+1,2%), PLX (+2,1%), BID (+1,1%), DHG (+2%), STB (+0,9%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều trụ cột giảm điểm như VNM (-1,1%), BVH (-2,6%), TCB (-1,2%), VPB (-1,7%), SAB (-0,5%), MBB (-1,1%), MWG (-1,3%), HPG (-0,4%) khiến cho mức tăng bị thu hẹp khá nhiều. Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt giảm điểm như ACB (-0,8%), VCS (-1,7%), VCG (-2,3%), SHB (-1,2%) đã khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giằng co khá quyết liệt trong phiên đầu tuần, mẫu hình doji trên VN-Index phần nào đã nói thay điều đó. Có thể nhận thấy là biên độ dao động các phiên gần đây đang dần trở nên hẹp lại và dòng tiền cũng đang yếu dần đi sau hai tuần liên tiếp gia tăng khá tốt nhờ chất xúc tác là kết quả kinh doanh quý 2 được công bố. Ngưỡng kháng cự trung hạn MA50 tại 961 điểm vẫn chưa được vượt qua của VN-Index cũng như ngưỡng kháng cự tâm lý 950 điểm của VN30 sẽ tiếp tục là thử thách trong các phiên tiếp theo. Thị trường sẽ cần có phiên xác nhận về mặt điểm số cũng như khối lượng để định hướng xu thế ngắn hạn tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch 7/8, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh đường MA50 hiện tại 961 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong tương lai.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng giảm giằng co trong phiên giữa sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào cuối phiên sáng tại 955,42 điểm. Về chiều, tình hình trở nên khả quan hơn khi mà một số trụ cột hồi phục để kéo chỉ số lên sắc xanh, chạm mức cao nhất vào đầu phiên chiều tại 962,99 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,63 điểm (+0,07%) lên 960,23 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.500 đồng, MSN tăng 2.400 đồng, VCB tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch phần lớn thời gian trong sắc đỏ. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 105,37 điểm. Đầu phiên chiều, chỉ số tăng lên sắc xanh, đạt mức cao nhất phiên tại 106,68 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số lại chìm vào trong sắc đỏ đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,64 điểm (-0,61%) xuống 105,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 1.500 đồng, VCG giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 388,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 9 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 258,8 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 74 tỷ đồng tương ứng với 462 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 36,6 tỷ đồng tương ứng với 385 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 25,77 tỷ đồng tương ứng khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 714 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 10,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 372 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam xuất siêu 2,34 tỷ USD sang Vương quốc Anh

Cập nhật hết tháng 6, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và Vương quốc Anh đạt 3,12 tỷ USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm rất nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới trung bình 20 phiên với 154 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 935-955 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 961 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 961-1.030 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/8, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh đường MA50 hiện tại 961 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức dưới trung bình 20 phiên với 33 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,6-105,5 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 105,8 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108-118 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 7/8, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 104,6-105,8 điểm (MA5-20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngân hàng Nhà nước hôm nay công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.676 đồng/USD, ngang giá thứ 6 tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,4 USD/ounce tương ứng với 0,2% xuống 1.220,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

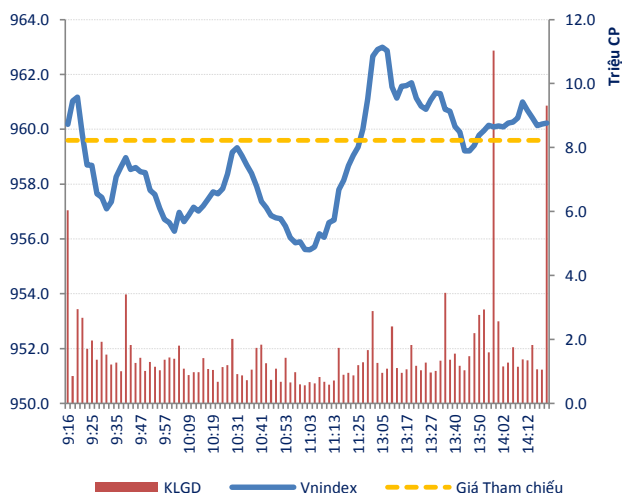
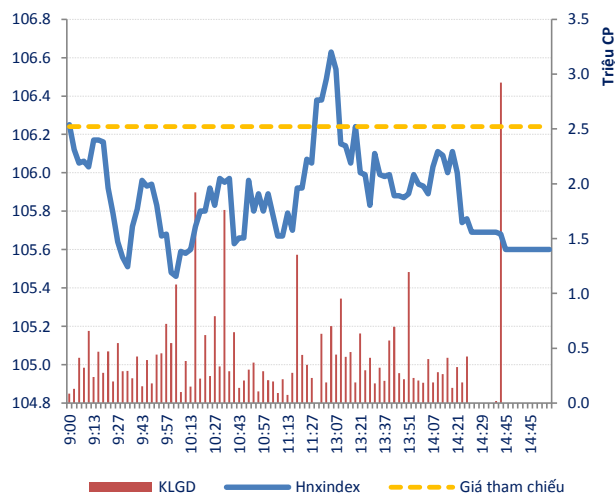
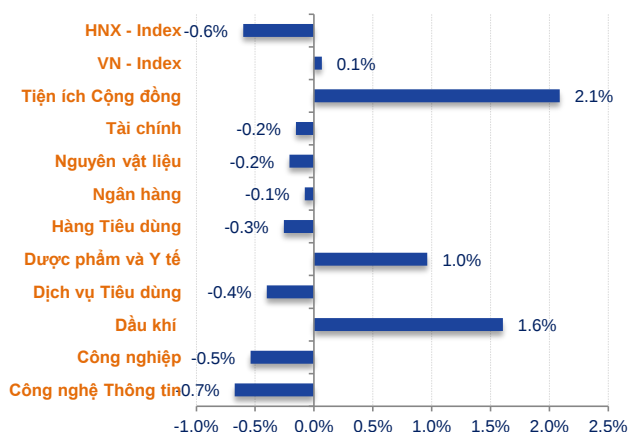
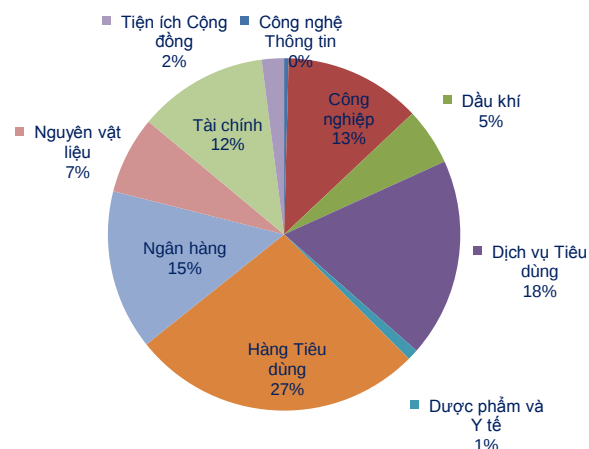
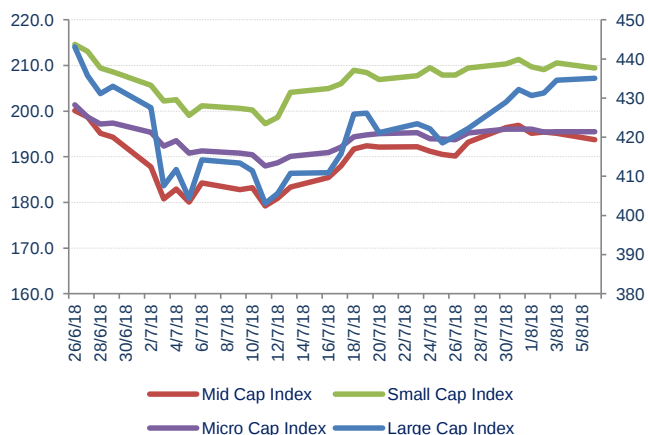
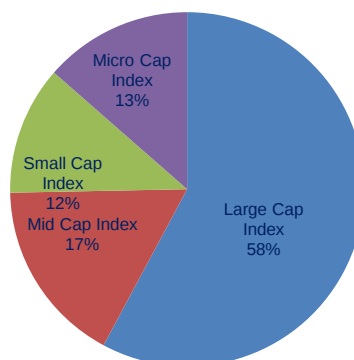
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng 0,12% lên 95,14 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1559 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2965 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,21 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,43 USD/thùng tương ứng với 0,63% lên 68,9 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/8, chỉ số Dow Jones tăng 136,42 điểm tương ứng 0,54% lên 25.462,58 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,33 điểm tương ứng 0,12% lên 7.812,02 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,13 điểm tương ứng 0,46% lên 2.840,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	434,580	GTN	5,682,870
2	DXG	396,040	VIC	2,330,600
3	GAS	384,880	HSG	1,110,520
4	HDB	350,520	PVD	550,580
5	HPG	305,890	VNM	462,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,313,400	PVC	17,200
2	PVS	713,700	DGC	10,200
3	VGC	50,700	NHA	2,700
4	KSD	39,900	ATS	1,400
5	HBS	29,900	VNC	200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	16.95	16.85	↓ -0.59%	49,266,020
FLC	6.04	6.40	↑ 5.96%	15,449,680
GTN	11.85	12.65	↑ 6.75%	10,429,610
EIB	14.05	14.20	↑ 1.07%	9,654,450
HAG	7.15	7.23	↑ 1.12%	8,731,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.90	18.80	↓ -0.53%	6,893,954
SHB	8.00	7.90	↓ -1.25%	4,497,995
MAC	7.80	7.60	↓ -2.56%	2,820,150
KLF	2.40	2.30	↓ -4.17%	2,818,327
ACB	35.50	35.20	↓ -0.85%	2,378,687

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FMC	20.80	22.25	1.45	↑ 6.97%
MCP	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
VMD	19.50	20.85	1.35	↑ 6.92%
HRC	32.00	34.20	2.20	↑ 6.88%
PXS	5.27	5.63	0.36	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTD	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
LDP	23.40	25.70	2.30	↑ 9.83%
SRA	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
DNM	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%
L35	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMT	9.44	8.78	-0.66	↓ -6.99%
QCG	9.20	8.56	-0.64	↓ -6.96%
TIP	15.20	14.15	-1.05	↓ -6.91%
DTA	7.46	6.96	-0.50	↓ -6.70%
DAT	14.20	13.25	-0.95	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PBP	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
DPS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DPC	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
SGH	53.50	48.20	-5.30	↓ -9.91%
VTV	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	49,266,020	1.2%	158	106.5	1.3
FLC	15,449,680	3250.0%	659	9.7	0.5
GTN	10,429,610	0.6%	84	151.1	1.2
EIB	9,654,450	8.6%	1,003	14.2	1.2
HAG	8,731,250	0.8%	156	46.3	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,893,954	4.7%	1,248	15.1	0.8
SHB	4,497,995	11.8%	1,445	5.5	0.6
MAC	2,820,150	8.8%	1,082	7.0	0.6
KLF	2,818,327	0.9%	94	24.4	0.2
ACB	2,378,687	21.5%	3,320	10.6	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FMC	↑ 7.0%	24.6%	3,599	6.2	1.6
MCP	↑ 6.9%	10.5%	1,434	18.3	1.9
VMD	↑ 6.9%	8.2%	1,868	11.2	0.9
HRC	↑ 6.9%	1.5%	256	133.4	1.9
PXS	↑ 6.8%	-10.7%	(1,313)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTD	↑ 9.9%	8.8%	992	16.7	1.4
LDP	↑ 9.8%	1.0%	129	199.0	2.0
SRA	↑ 9.7%	122.6%	19,606	0.8	0.6
DNM	↑ 9.6%	9.1%	1,653	8.3	0.8
L35	↑ 9.5%	2.9%	420	11.0	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	434,580	14.4%	2,589	11.0	1.6
DXG	396,040	21.2%	2,941	8.9	2.1
GAS	384,880	25.8%	5,905	16.3	4.3
HDB	350,520	18.2%	2,797	12.8	2.1
HPG	305,890	26.8%	4,242	8.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,313,400	11.8%	1,445	5.5	0.6
PVS	713,700	4.7%	1,248	15.1	0.8
VGC	50,700	8.9%	1,381	13.0	1.2
KSD	39,900	7.2%	600	8.0	0.6
HBS	29,900	0.7%	78	32.1	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,866	5.6%	1,095	101.9	7.0
VHM	292,078	14.3%	7,048	15.5	3.2
VNM	232,054	38.9%	6,759	23.7	8.9
VCB	212,268	20.3%	3,140	18.8	3.6
GAS	183,931	25.8%	5,905	16.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,174	21.5%	3,320	10.6	2.1
VCS	13,680	44.2%	6,656	12.8	5.1
SHB	9,505	11.8%	1,445	5.5	0.6
PVS	8,398	4.7%	1,248	15.1	0.8
VGC	8,070	8.9%	1,381	13.0	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2.04	17.3%	2,650	6.8	1.2
VPB	2.01	24.1%	3,069	8.5	1.2
ROS	1.90	14.2%	1,391	29.8	4.1
CTG	1.88	11.9%	2,085	11.0	1.3
HSG	1.87	13.4%	1,861	5.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.73	26.3%	4,031	3.3	0.8
ACB	1.73	21.5%	3,320	10.6	2.1
ALV	1.51	18.1%	2,873	1.3	0.3
SHB	1.46	11.8%	1,445	5.5	0.6
MBS	1.43	10.3%	1,122	14.5	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
